

Số: 28/2020/QĐST-DS

Phú Mỹ, ngày 14 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn M1, sinh 1934. Địa chỉ: Tổ 3, thôn Cát Hải, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Ngọc C sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ 4, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn Cẩm H, sinh năm 1972. Địa chỉ: 2749 P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Cẩm T1, sinh năm 1978. Địa chỉ: 134/20F khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông Nguyễn Thạch T2, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 3, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Ông Nguyễn Huy M2, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc H - Luật sư Văn phòng Luật sư Huỳnh Ngọc Hoàng thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận cho ông Nguyễn M1 được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất sau:

Diện tích 55m² thửa 91, tờ bản đồ số 18 xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, có ký hiệu là 91/55 theo sơ đồ vị trí thửa đất tỷ lệ 1/500 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phú Mỹ lập ngày 17-11-2020, được ủy ban nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 146830 ngày 01-12-2010 cho ông Nguyễn M1, bà Lâm Thị L, và sở hữu toàn bộ công trình kiến trúc, tài sản trên đất.

Diện tích 599m² thửa 135, tờ bản đồ số 18 xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, có ký hiệu là 133/599 theo sơ đồ vị trí thửa đất tỷ lệ 1/500 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phú Mỹ lập ngày 17-11-2020, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 011592 ngày 26-7-2018 cấp cho ông Nguyễn M1, bà Lâm Thị L, và sở hữu toàn bộ công trình, kiến trúc, tài sản trên đất.

Ông Nguyễn M có nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

(Kèm theo sơ đồ vị trí thửa đất tỷ lệ 1/500 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phú Mỹ lập ngày 17-11-2020).

2.2. Về chi phí đo vẽ, định giá, xem xét, thẩm định tại chỗ và sao lục hồ sơ là 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn M1 tự nguyện chịu. Ông Nguyễn M1 đã nộp xong.

2.3 . Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Huy M2 tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, KT, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà